

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	393.67 ↑	0.22	0.06%
KLGD (triệu ck)	38.75 ↑	3.16	8.87%
GTGD (tỷ đồng)	599.55 ↑	102.75	20.68%
Tổng cung (triệu ck)	112.17 ↑	0.07	0.06%
Tổng cầu (triệu ck)	125.49 ↓	-15.10	-10.74%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.58 ↑	0.67	13.61%
KL bán (triệu ck)	4.25 ↑	1.64	62.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	129.99 ↑	13.20	11.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	87.03 ↑	36.69	72.88%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	vùng 415 - 420	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPCI Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Nhận định thị trường:

Sau ADB, IMF và WB cũng đã lần lượt hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam. IMF dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng 5.1%, lạm phát 8.1% năm 2012; còn WB dự báo tăng trưởng 2012 của VN ở mức 5,2%. Thông tin này mặc dù không phải là thông tin tích cực nhưng không có gì đột biến và hầu như không ảnh hưởng tới tâm lý thị trường.

Phiên hôm nay thị trường tiếp tục có những diễn biến tích cực. Áp lực bán gia tăng nhưng chưa đáng kể trong khi sức mua vẫn tiếp tục được duy trì và thanh khoản hai sàn đều có sự cải thiện. Thị trường phân hóa mạnh, nhiều cổ phiếu tốt vẫn tiếp tục tăng giá trong khi chỉ số hai sàn không tăng nhiều là một diễn biến tốt trong giai đoạn hiện tại.

VN-Index có khả năng tiếp tục dao động trong vùng 380 – 415 điểm; HNX-Index dao động vùng 54 – 57 điểm. Nếu thanh khoản hai sàn tiếp tục có diễn biến tích cực, NĐT có thể tham gia vào thị trường nhưng chỉ nên giải ngân vào các cổ phiếu tốt về mặt cơ bản chứ không nên mua đuổi giá cao với những mã cổ phiếu đầu cơ hoặc hồi kĩ thuật. NĐT có cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ khi thị trường vẫn còn đang tích cực, với kì vọng bán được mức giá cao hơn.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.43	0.22	0.40%
KLGD (triệu ck)	32.52	-0.98	-2.93%
GTGD (tỷ đồng)	232.75	-6.09	-2.55%
Tổng cung (triệu ck)	50.68	12.77	33.70%
Tổng cầu (triệu ck)	52.72	-2.50	-4.53%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.59	-2.65	-62.46%
KL bán (triệu ck)	0.62	-0.04	-5.76%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.26	-20.21	-62.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.31	0.21	3.53%

Các ngưỡng kỹ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	62.39	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	23,155,610
Bình quân 25 phiên	24,864,740
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	29,663,400

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kỹ thuật:

Như vậy, HNX-Index đã diễn ra theo một kịch bản tích cực mà chúng tôi đã dự báo trong bản tin trước: chỉ số HNX-index đã tiếp tục tăng trong phiên hôm nay, phá vỡ kênh dao động giảm trước đó và diễn biến thanh khoản vẫn tích cực. Xu thế giảm ngắn hạn được phá vỡ, trạng thái HNX-index thay đổi từ xu thế giảm sang mức dao động, với vùng xác lập hiện tại là 53,94 điểm – 57 điểm. Vùng 57 điểm đang là vùng kháng cự mạnh.

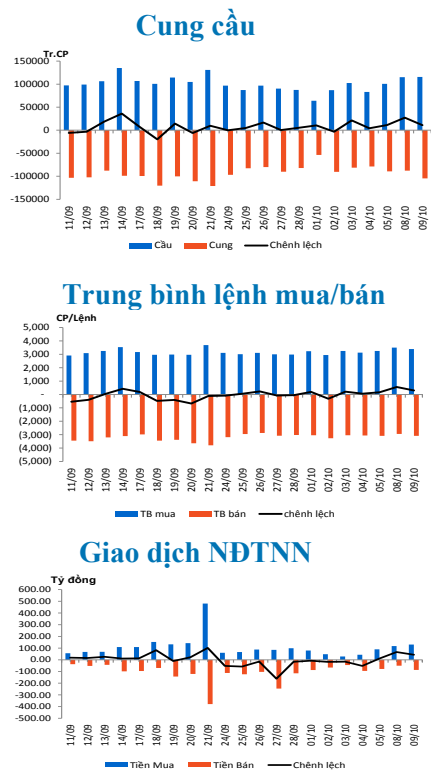
Dòng tiền tham gia thị trường chủ yếu mang tính chất ngắn hạn và phân hóa mạnh trên HNX chứ không lan rộng ra toàn sàn. Trong những phiên tới, chỉ số sẽ khó tăng mạnh mà khả năng sẽ dao động tăng với mức tăng yếu, hướng dần tới vùng 57 điểm. Nếu thanh khoản tiếp tục duy trì mức cao hơn 30 triệu đơn vị/ phiên, sự phân hóa trên sàn vẫn sẽ tạo ra cơ hội cho nhà đầu tư.

Trên HNX, các cổ phiếu thuộc nhóm hồi kỹ thuật đang chiếm tỷ lệ cao. Nếu tiếp tục tăng từ 5 – 10% nữa thì hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm này sẽ gặp kháng cự mạnh (kháng cự xu thế giảm trung hạn), nhóm này điển hình gồm các cổ phiếu như (PVX, VCG, KLS, BVS, VND, PVA,...). NĐT cần thận trọng với các cổ phiếu đã tăng mạnh trong những phiên vừa qua và không nên mua đuổi giá cao trong những phiên sắp tới.

Nhìn chung, diễn biến trên sàn HNX mặc dù tăng điểm nhưng dòng tiền vẫn mang nặng tính đầu cơ, cơ hội cho các giao dịch ngắn hạn không nhiều so với sàn HSX. NĐT nếu giải ngân thì nên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tích cực (FLC, AAA, PGS, PVG...)

HSX:

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh



Thị trường tiếp tục duy trì sắc xanh trong phiên mở cửa, tuy nhiên đà tăng có phần “trầy trật” hơn do lượng bán ra gia tăng đáng kể, thể hiện qua thanh khoản cải thiện hơn các phiên trước. Đợt 1, VN-Index chỉ tăng nhẹ 0,23%, nhưng thanh khoản đạt gần 1,9 triệu đơn vị, gần gấp đôi so với những phiên tuần trước.

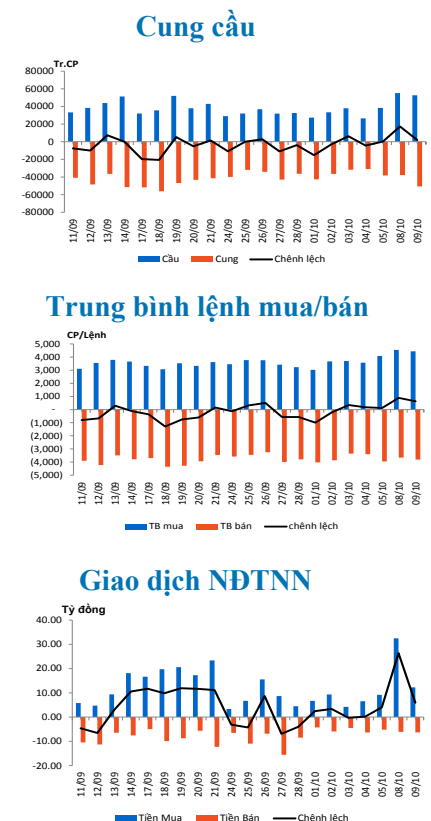
Đến 10h, Những bluechips như BVH, MSN, HAG, SSI, DPM, OGC, VND, KLS, SCR, ACB... lần lượt lấy lại sắc xanh. Trong khi đó, CTG, VIC, VCB, STB vẫn giảm nhẹ.

Phiên sáng, VN-Index phục hồi 1.03 điểm, tương ứng 0.26% lên 394.48 điểm. Thanh khoản ở mức 24.7 triệu đơn vị, tương đương 387 tỷ đồng. Trong khi các mã như PVF, PVX, KDC, DIG đến IJC, GMD, NTL dựng sắc tím với lực cầu áp đảo thì các mã VIC, VCB, MSN, VNM, CTG, SHB, HPG, STB... lại lòng vòng quanh mốc tham chiếu.

Kết phiên VN-Index đóng cửa ở mức 393,67 điểm, chỉ còn tăng nhẹ 0,05 điểm, thanh khoản cải thiện đạt gần 38 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt gần 600 tỷ đồng. NĐTNN tiếp tục mua ròng 1,33 triệu cổ phiếu, giá trị mua ròng gần 43 tỷ đồng..

HNX:

Diễn biến thị trường Hà Nội:



15 phút đầu phiên, HNX-Index tăng 0.03 điểm lên 55.24 điểm. Thanh khoản đạt đến 3.34 triệu đơn vị, tương ứng 21.82 điểm. Dòng tiền có xu hướng đổ vào các mã đầu cơ thay vì chịu sự dẫn dắt của các mã vốn hóa lớn như trước.

Cuối buổi sáng, Chỉ số HNX-Index tăng 0.27 điểm, tức 0.49% dừng ở 55.48 điểm. Giao dịch đạt trên 20 triệu đơn vị nhưng giá trị khiêm tốn, với 143.75 tỷ đồng. Dòng tiền chủ yếu mang tính đầu cơ, tập trung vào các mã như PVX, VND, PFL, PVA... và một số mã như FLC

Đầu giờ chiều, Sàn HNX, PVX vẫn tăng trần với dư mua áp đảo, lúc này giao dịch của PVX đã đạt gần 5 triệu đơn vị. SCR giảm biên độ tăng, còn khoảng 3.39%, ACB, VND tăng nhẹ, riêng KLS giảm do công bố kết quả kinh doanh lỗ trong 9 tháng. Thanh khoản của HNX cũng đạt gần 30 triệu đơn vị, trị giá khoảng 200 tỷ đồng.

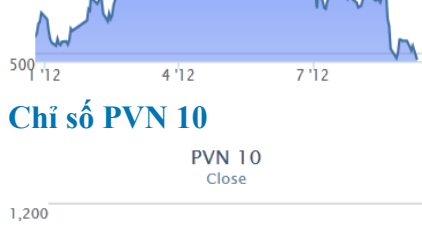
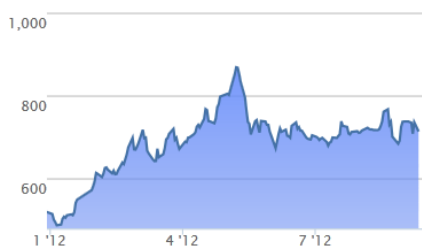
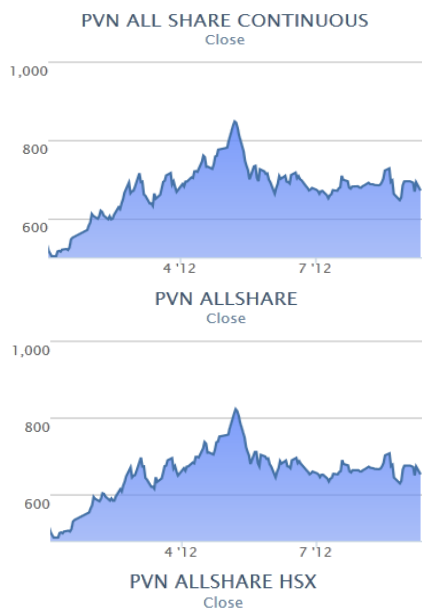
Cuối phiên, với sức kéo của PVX tăng trần, SCR (+5.08%) còn VND và ACB tăng đúng lúc giúp HNX-Index xanh nhẹ 0.22 điểm (+0.4%) đóng cửa tại 55.43 điểm. Giao dịch tương đương phiên trước, với 32.51 triệu đơn vị, trị giá 232.75 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

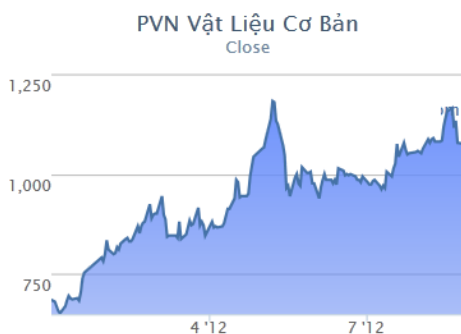


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	712.5	↑ 2.18	↑ 0.31
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	661.77	↑ 0.62	↑ 0.09
PVN ALLSHARE	644.01	↑ 0.54	↑ 0.08
PVN ALLSHARE HNX	490.8	↑ 0.36	↑ 0.07
PVN ALLSHARE HSX	703.45	↑ 0.67	↑ 0.1
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1055.07	↓ -2.9	↓ -0.27
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	↔ 0	↔ 0
PVN Tài Chính	456.3	↑ 7.88	↑ 1.76
PVN Công Nghiệp	310.68	↑ 11.64	↑ 3.89
PVN Dầu Khí	644.11	↓ -1.04	↓ -0.16
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	736.8	↓ -5.59	↓ -0.75

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNB	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 10 mã cổ phiếu đứng giá, 10 cổ phiếu tăng giá và 8 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,06% và tổng khối lượng giao dịch đạt 11,745 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	3,800.0	-	→ 0.00	0.33	10.27	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,700.0	1,600	↓ -6.90	0.27	24.55	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	375,800	↑ 4.76	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,700.0	606,300	↓ -1.12	1.45	1.18	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,900.0	186,000	↑ 6.76	0.73	5.00	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	48,600	↑ 2.70	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,400.0	228,800	→ 0.00	0.74	1.85	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,900.0	2,900	→ 0.00	1.56	4.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,800.0	249,100	↑ 1.15	0.56	6.33	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	8,800	↓ -0.63	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	566	→ 0.00	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	353,900	↓ -0.65	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,600.0	5,518,281	↑ 6.98	0.20	1.73	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,700.0	574,310	→ 0.00	3.20	12.72	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,400.0	717,040	↓ -0.27	2.18	5.88	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,300.0	48,070	→ 0.00	1.25	3.32	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,700.0	31,890	→ 0.00	0.49	4.16	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	46,900	→ 0.00	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,900.0	236,940	↓ -0.79	1.85	5.35	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,400.0	184,110	↑ 4.35	0.23	1.86	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,700.0	87,320	↓ -0.83	1.21	7.01	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,800.0	1,639,560	↑ 4.00	0.68	9.87	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,000.0	513,250	↑ 2.56	0.41	36.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	32,200	→ 0.00	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,500.0	18,800	↑ 4.17	0.23	1.30	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,200.0	23,840	↓ -1.08	0.70	2.76	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,500.0	10,560	↑ 4.65	0.41	2.96	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	36,500	36,400	-0.27	26,204,784
SSI	16,500	16,600	0.61	25,053,924
VNM	118,000	118,000	0.00	17,951,950
BVH	30,800	31,300	1.62	24,005,320
HAG	22,200	22,400	0.90	14,906,738

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	15,900	16,000	0.63	38,927
VND	9,100	9,300	2.20	27,021
PVX	4,300	4,600	6.98	25,258
KLS	8,100	7,900	-2.47	19,269
SCR	5,900	6,200	5.08	18,276

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	1,300	1,400	100	7.69
VNI	4,000	4,200	200	5.00
DIG	12,000	12,600	600	5.00
CNT	6,000	6,300	300	5.00
AGD	46,000	48,300	2,300	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	1,100	1,200	100	9.09
PSG	1,300	1,400	100	7.69
PVX	4,300	4,600	300	6.98
SRA	2,900	3,100	200	6.90
SDP	2,900	3,100	200	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
RIC	6,100	5,800	-300	-4.92
FBT	6,400	6,100	-300	-4.69
AGF	21,400	20,400	-1,000	-4.67
PDR	10,900	10,400	-500	-4.59
VMD	15,300	14,600	-700	-4.58

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	1,200	1,100	-100	-8.33
GGG	1,300	1,200	-100	-7.69
HMH	14,300	13,300	-1,000	-6.99
SDU	7,200	6,700	-500	-6.94
GMX	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DSN	32,966	MBB	15,530
GAS	18,299	BVH	12,857
MBB	15,536	GAS	11,980
BVH	11,770	CTG	6,359
CTG	7,331	HPG	6,193

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	4,777	AAA	1,052
PVX	3,788	VNR	871
PVS	1,403	PVS	764
LAS	593	SDT	615
PGS	537	VCG	565

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339